

Tiêu điểm trong ấn phẩm này:

Thuế Thu nhập cá nhân

1. Thu nhập từ việc cho thuê nhà ở nước ngoài của cá nhân người nước ngoài phải kê khai thuế Thu nhập cá nhân;
2. Quyết toán thu nhập cho nhóm cá nhân;

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

1. Ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp khi bổ sung ngành nghề kinh doanh cho thuê lại;
2. Chi phí cách ly phòng chống dịch Covid-19 cho chuyên gia nước ngoài;

Thuế Giá trị gia tăng

1. Công văn số 4868/TCT-CS ngày 16/11/2020 ban hành bởi Tổng cục Thuế hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ;

Thuế Nhà thầu nước ngoài

1. Thuế Nhà thầu nước ngoài đối với thu nhập phát sinh từ dự án “Nâng cao năng lực đào tạo và nghiên cứu về bệnh không lây nhiễm ở Việt Nam”;
2. Thuế Nhà thầu nước ngoài đối với việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, phân phối tại thị trường Việt Nam;
3. Thuế Nhà thầu nước ngoài đối với thu nhập từ bán thẻ quà tặng;
4. Thuế Nhà thầu nước ngoài đối với lãi vay trả cho công ty mẹ;
5. Thuế Nhà thầu nước ngoài đối với thu nhập phát sinh từ cung cấp hàng hóa theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ;

Thương mại và Hải quan

1. Cho phép doanh nghiệp nộp bổ sung giấy chứng nhận xuất xứ để được hưởng thuế FTA khi nhập khẩu “khung giá đỡ tấm pin quang điện” đã được miễn thuế theo diện ưu đãi đầu tư nhưng sau đó xác định không được ưu đãi;
2. Hoàn thuế Giá trị gia tăng đối với nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu;
3. Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định EVFTA.

01

Thuế Thu nhập cá nhân

02

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

03

Thuế Giá trị gia tăng

04

Thuế Nhà thầu nước ngoài

05

Thương mại và Hải quan



Thuế Thu nhập cá nhân



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Người lao động tự cam kết về thu nhập của người phụ thuộc

Trường hợp người nộp thuế đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc là bố mẹ thì hồ sơ chứng minh người phụ thuộc thực hiện theo quy định tại Điều 9, Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính. Người nộp thuế phải cam kết và chịu trách nhiệm về việc người phụ thuộc không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng không vượt quá 01 (một) triệu đồng.

(Công văn số 101318/CTHN-TTHT ngày 23/11/2020 của Cục Thuế TP. Hà Nội về hồ sơ đăng ký người phụ thuộc)

Thu nhập từ việc cho thuê nhà ở nước ngoài của cá nhân người nước ngoài phải kê khai thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)

Đối với thu nhập từ việc cho thuê nhà tại Nhật Bản có tổng doanh thu trong năm dương lịch trên 100 triệu đồng, cá nhân người nước ngoài thực hiện khai thuế TNCN theo nguyên tắc khai thuế và hồ sơ khai thuế theo hướng dẫn tại Điểm a, Điểm b, Điều 8, Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài chính.

Do tài sản cho thuê tại Nhật Bản nên không thể khai tại nơi có nhà cho thuê, do đó, cá nhân người nước ngoài thực hiện nộp hồ sơ khai thuế đối với hoạt động cho thuê nhà này tại Cục Thuế trực tiếp quản lý nơi phát sinh thu nhập từ tiền lương, tiền công (nơi cá nhân làm việc hoặc nơi phát sinh công việc tại Việt Nam).

Tờ khai mẫu số 01/TTS ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC sẽ được sử dụng trong trường hợp này. Về chỉ tiêu [32], [33] trên tờ khai mẫu số 01/TTS, nếu cá nhân thuộc trường hợp được miễn thuế, giảm thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế thì tự xác định và kê khai vào chỉ tiêu [32] - Doanh thu làm căn cứ tính thuế giảm và chỉ tiêu [33] - Số thuế TNCN được giảm. Nếu cá nhân không thuộc trường hợp được miễn thuế, giảm thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế thì không phải khai vào các chỉ tiêu này.

Về việc khấu trừ thuế đã nộp ở nước ngoài, Cục Thuế hướng dẫn cá nhân thực hiện theo mục 3, Công văn số 16468/CT-TTHT ngày 30/05/2020 của Cục Thuế TP. Hà Nội.

(Công văn số 101326/CTHN-TTHT ngày 23/11/2020 của Cục Thuế TP. Hà Nội về nghĩa vụ thuế đối với hoạt động cho thuê nhà tại Nhật Bản)

Quyết toán thu nhập cho nhóm cá nhân

Công ty ký hợp đồng giao khoán với cá nhân không kinh doanh là tổ trưởng đại diện cho một nhóm cá nhân để thực hiện công việc, và công ty đã khấu trừ thuế 10% khi chi trả tiền từng lần cho tổ trưởng. Công ty không xác định được thu nhập của từng nhân công trong nhóm thì khi quyết toán thuế TNCN theo mẫu 05/QTT-TNCN, công ty kê khai tổng thu nhập đã trả cho tổ trưởng và số thuế TNCN đã khấu trừ vào bảng kê 05-2/BK-QTT-TNCN.

Cuối năm, cá nhân phải tổng hợp toàn bộ thu nhập từ tiền lương tiền công nhận được trong năm tính thuế để quyết toán thuế TNCN với cơ quan Thuế nếu thuộc đối tượng phải quyết toán theo quy định.

(Công văn số 99064/CT-TTHT ngày 13/11/2020 của Cục Thuế TP. Hà Nội)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Thu nhập doanh nghiệp



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) khi bổ sung ngành nghề kinh doanh cho thuê lại

Trường hợp doanh nghiệp bổ sung ngành nghề kinh doanh cho thuê lại văn phòng, nhà xưởng, nhà kho dư thừa mà không tăng vốn, không thực hiện đầu tư mở rộng thì phần thu nhập từ ngành nghề bổ sung không được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

(Công văn số 4703/TCT-CS ngày 04/11/2020 của Tổng cục Thuế)

Chi phí cách ly phòng chống dịch Covid-19 cho chuyên gia nước ngoài

Chi phí cách ly (ăn, ở, sinh hoạt phí) tại khách sạn của chuyên gia nước ngoài được xem là chi phí được trừ nếu trong hợp đồng lao động có thỏa thuận việc doanh nghiệp chi trả thay tiền nhà và có đầy đủ hóa đơn, chứng từ thanh toán.

Chi phí xét nghiệm Covid-19 được xem là khoản chi phúc lợi và được trừ nếu đáp ứng các điều kiện tại Khoản 2.30, Điều 6, Thông tư số 78/2014/TT-BTC (sửa đổi tại Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC).

Các chi phí cách ly chống dịch do doanh nghiệp chi trả thay chuyên gia nước ngoài được coi là lợi ích mà chuyên gia nước ngoài được hưởng nên phải tính thuế TNCN.

(Công văn số 5032/TCT-CS ngày 26/11/2020 của Tổng cục Thuế)



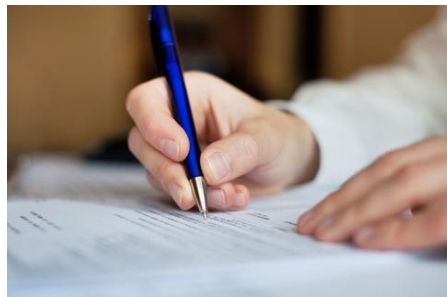
Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

Thuế Giá trị gia tăng



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Công văn số 4868/TCT-CS ngày 16/11/2020 ban hành bởi Tổng cục Thuế hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ

Công văn 4868/TCT-CS được ban hành nhằm mục đích hỗ trợ cơ quan Thuế địa phương thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến một số nội dung mới tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

Ngoài ra, Quý Doanh nghiệp cũng có thể tham khảo lại [Bản tin nhanh về Nghị định số 123/2020/NĐ-CP](#) mà Deloitte đã cập nhật trước đây về những điểm mà doanh nghiệp cần lưu ý trong “*giai đoạn chuyển tiếp*” thực hiện hóa đơn điện tử nêu tại Nghị định này.



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Nhà thầu nước ngoài



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”) đối với thu nhập phát sinh từ dự án “Nâng cao năng lực đào tạo và nghiên cứu về bệnh không lây nhiễm ở Việt Nam”

Trường hợp nhà thầu nước ngoài có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận hoặc cam kết giữa nhà thầu nước ngoài với đối tác ở Việt Nam để thực hiện một phần công việc của Dự án “Nâng cao năng lực đào tạo và nghiên cứu về bệnh không lây nhiễm ở Việt Nam” thì thuộc đối tượng áp dụng thuế NTNN tại Việt Nam.

Trường hợp nhà thầu nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện để trực tiếp kê khai thuế tại Việt Nam theo quy định nêu tại Điều 8, Thông tư số 103/2014/TT-BTC thì đối tác ở Việt Nam có trách nhiệm khấu trừ thuế trước khi trả thu nhập cho nhà thầu nước ngoài và kê khai, nộp thay thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”), thuế TNDN cho nhà thầu nước ngoài.

(Công văn số 104474/CTHN-TTHT ngày 04/12/2020 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Thuế NTNN đối với việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, phân phối tại thị trường Việt Nam

Trường hợp công ty Việt Nam ký hợp đồng mua hàng hóa với doanh nghiệp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam (nhà thầu nước ngoài), nếu nhà thầu nước ngoài thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, phân phối tại thị trường Việt Nam, mua hàng hóa để xuất khẩu, bán hàng hóa cho công ty theo pháp luật về thương mại thì nhà thầu nước ngoài thuộc đối tượng chịu thuế NTNN tại Việt Nam.

Công ty Việt Nam có trách nhiệm khấu trừ và nộp thay thuế NTNN theo quy định tại Điểm n, Khoản 4, Điều 8, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

(Công văn số 28085/CT-TTHT ngày 09/12/2020 ban hành bởi Cục Thuế Tỉnh Bình Dương)

Thuế NTNN đối với lãi vay trả cho công ty mẹ

Trường hợp công ty Việt Nam có vay vốn từ công ty mẹ ở nước ngoài (nhà thầu nước ngoài) thì khoản tiền lãi vay phát sinh thuộc đối tượng chịu thuế NTNN. Công ty có trách nhiệm kê khai, khấu trừ và nộp thuế thay cho công ty mẹ theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

Trường hợp công ty Việt Nam được xóa toàn bộ lãi vay thì công ty phải hạch toán thu nhập khác để xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định.

(Công văn số 27648/CT-TTHT ngày 04/12/2020 ban hành bởi Cục Thuế Tỉnh Bình Dương)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com
Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Nhà thầu nước ngoài



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN (tiếp theo)

Thuế NTNN đối với thu nhập từ bán thẻ quà tặng

Trường hợp Nhà cung cấp sản phẩm thẻ quà tặng (Nhà thầu nước ngoài) phát sinh thu nhập từ bán thẻ quà tặng tại Việt Nam thì thu nhập của nhà thầu nước ngoài chịu thuế NTNN tại Việt Nam.

Công ty Việt Nam có trách nhiệm khấu trừ, nộp thay thuế nhà thầu trước khi thanh toán cho nhà thầu nước ngoài.

(Công văn số 77551/CT-TTHT ngày 21/08/2020 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Thuế NTNN đối với thu nhập phát sinh từ cung cấp hàng hóa theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ

Trường hợp nhà thầu nước ngoài cung cấp hàng hóa tại Việt Nam theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ và có phát sinh thu nhập tại Việt Nam, thì thu nhập phát sinh của nhà thầu nước ngoài nêu trên chịu thuế NTNN, với tỷ lệ thuế TNDN là 1%. Công ty nhận hàng ở Việt Nam có trách nhiệm kê khai, khấu trừ và nộp thay thuế TNDN cho nhà thầu nước ngoài.

Nếu trường hợp nhà thầu nước ngoài cung cấp dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tại Việt Nam, thì công ty nhận hàng ở Việt Nam có trách nhiệm khấu trừ, nộp thay thuế GTGT cho nhà thầu nước ngoài.

(Công văn số 26877/CT-TTHT ngày 30/11/2020 ban hành bởi Cục Thuế Tỉnh Bình Dương)



Liên hệ

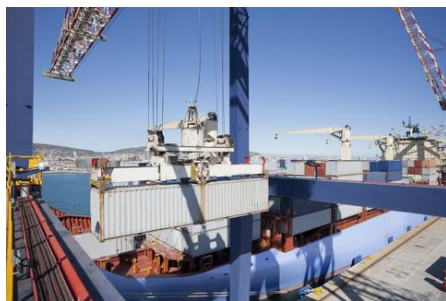
Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Không được ủy quyền ký hợp đồng thuê kho ngoại quan

Tại Điểm a, Khoản 2, Điều 85, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ: “Hợp đồng thuê kho ngoại quan do chủ kho ngoại quan và chủ hàng thỏa thuận theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp chủ hàng vừa là chủ kho ngoại quan.”

Như vậy, công ty không phải chủ hàng (dù có được ủy quyền bằng văn bản), cũng không thể thay mặt chủ hàng ký hợp đồng thuê kho ngoại quan.

(Công văn số 3235/HQHCM-GSQL ngày 05/11/2020 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Cho phép doanh nghiệp nộp bổ sung giấy chứng nhận xuất xứ (“C/O”) để hưởng thuế FTA khi nhập khẩu “khung giá đỡ tấm pin quang điện” đã được miễn thuế theo diện ưu đãi đầu tư nhưng sau đó xác định không được ưu đãi

Đối với các doanh nghiệp nhập khẩu mặt hàng khung giá đỡ tấm pin quang điện thuộc đối tượng ưu đãi đầu tư được miễn thuế Nhập khẩu sau đó xác định hàng hóa không thuộc đối tượng ưu đãi đầu tư, nếu doanh nghiệp nộp bổ sung C/O trong thời hạn còn hiệu lực của C/O thì xem xét áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt theo quy định.

(Công văn số 7769/TCHQ-GSQL ngày 09/12/2020 ban hành bởi Bộ Tài chính)

Hoàn thuế GTGT đối với nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu

Hàng hóa là nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu theo hợp đồng sản xuất, gia công xuất khẩu ký với bên nước ngoài (thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại Khoản 20, Điều 5, Luật Thuế GTGT số 13/2008/QH12) đã nộp thuế GTGT tại khâu nhập khẩu thì số thuế GTGT đã nộp được xác định là số thuế nộp thừa và cơ quan Hải quan thực hiện hoàn trả theo quy định.

(Công văn số 7434/TCHQ-TXNK ngày 24/11/2020 ban hành bởi Bộ Tài chính)



Liên hệ

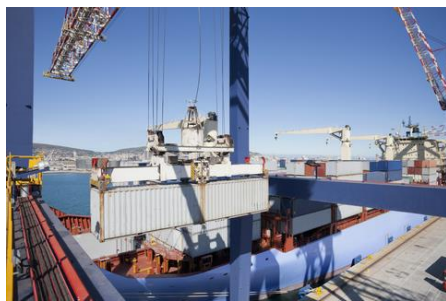
Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN (tiếp theo)

Chi nhánh của doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”) được lựa chọn thực hiện hoặc không thực hiện thủ tục hải quan

Chi nhánh của DNCX được thành lập trong khu chế xuất, khu công nghiệp, khu kinh tế và hạch toán phụ thuộc vào DNCX mà thỏa mãn điều kiện ngăn cách với lãnh thổ bên ngoài theo quy định hiện hành, thì sẽ được áp dụng cơ chế đối với doanh nghiệp chế xuất.

Do đó, khi các chi nhánh của DNCX thực hiện trao đổi hàng hóa với nhau thì được lựa chọn thực hiện hoặc không thực hiện thủ tục hải quan.

(Công văn số 3450/HQHCM-GSQL ngày 26/11/2020 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định EVFTA

1. Hàng hóa có xuất xứ EU nhập khẩu từ kho ngoại quan vào nội địa kể từ ngày Hiệp định EVFTA có hiệu lực (ngày 01/08/2020) được áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt, nếu nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa đáp ứng quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BCT và Thông tư số 38/2018/TT-BTC.

Trong đó, nhà xuất khẩu có thể thực hiện khai báo tự chứng nhận xuất xứ trên hóa đơn, phiếu giao hàng hoặc các chứng từ thương mại khác có đủ thông tin về hàng hóa (như là phiếu gửi hàng, hóa đơn chiếu lệ, phiếu đóng gói).

Lưu ý: Chứng từ vận tải như vận tải đơn hoặc vận đơn hàng không không được coi là chứng từ thương mại khác.

2. Về chữ ký trên khai báo tự chứng nhận xuất xứ của người xuất khẩu đối với hàng hóa từ EU nhập khẩu vào Việt Nam:

- Đối với lô hàng có trị giá trên 6000 Euro: cơ quan Hải quan chấp nhận không có chữ ký của người xuất khẩu có mã số REX trên chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa; nhưng
- Đối với lô hàng có trị giá không vượt quá 6000 Euro: cần phải có chữ ký tay của người xuất khẩu trên chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa.

3. Khai báo nước xuất xứ trên lời văn tự chứng nhận xuất xứ:

- Trường hợp chứng từ chứng nhận xuất xứ khai báo khai báo xuất xứ EU và khai báo thêm tên một nước châu Âu cụ thể thì không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa;
- Trường hợp chứng từ chứng nhận xuất xứ chỉ khai báo xuất xứ theo tên một nước châu Âu cụ thể thì từ chối chứng từ chứng nhận xuất xứ theo đúng quy định và gửi báo cáo về Tổng cục Hải quan để thông báo với cơ quan có thẩm quyền của châu Âu.

(Công văn số 7735/TCHQ-GSQL ngày 08/12/2020 ban hành bởi Bộ Tài chính)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Liên hệ với chúng tôi



Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách

+84 28 7101 4333

tmcclelland@deloitte.com



Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0021

tbui@deloitte.com



Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0022

mbui@deloitte.com



Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4345

hoangphan@deloitte.com



Đinh Mai Hạnh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0050

handinh@deloitte.com



Suresh G Kumar

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4400

ksuresh@deloitte.com



Võ Hiệp Vân An

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4444

avo@deloitte.com



Vũ Thu Nga

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0023

ngavu@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7105 0000
Fax: +84 24 6288 5678

www.deloitte.com/vn

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 28 7101 4555
Fax: +84 28 3910 0750

deloittevietnam@deloitte.com

Deloitte.



Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi từng pháp nhân riêng biệt, và chi nhánh của pháp nhân đó, được gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Tổ chức Deloitte”) và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. DTTL và mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý.

©2020 Công ty TNHH Tư vấn Thuế Deloitte Việt Nam